

Số: 2695/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy định về Bảo đảm chất lượng giáo dục
của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điểm của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường - Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 176/NQ-HĐT ngày 19/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-MĐC ngày 10/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về soạn thảo, ban hành văn bản quản lý nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Kế hoạch số 563/KH-MĐC ngày 09/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Kế hoạch xây dựng đề án, văn bản quản lý nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐT ngày 05/11/2025 của Hội đồng trường - Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt chủ trương ban hành Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về Bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Mở - Địa chất".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1493/QĐ-MĐC ngày 25/10/2018 của Trường Đại học Mở - Địa chất ban hành Quy định về công tác bảo đảm chất lượng giáo dục.

Điều 3: Các Ông (Bà) trưởng các đơn vị, cán bộ, viên chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐU, Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các PHT (để phối hợp, chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



QUY ĐỊNH

Về Bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2695 ngày 12 tháng 11 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác bảo đảm chất lượng giáo dục (BDCLGD) của Trường bao gồm: Những quy định chung; Cấu trúc tổ chức và Mô hình hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; Đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng; Tổ chức thực hiện; Điều khoản thi hành.

2. Đối tượng áp dụng của Quy định

- Các đơn vị trực thuộc Trường bao gồm các phòng, ban chức năng; các khoa, trung tâm; các tổ chức đoàn thể (sau đây gọi chung là đơn vị).
- Cán bộ viên chức; sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học) thuộc thẩm quyền quản lý của Hiệu trưởng; các ủy viên Hội đồng Khoa, các giảng viên thỉnh giảng và cộng tác viên.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bảo đảm chất lượng của Nhà trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chương trình đào tạo (CTĐT)* là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. *Chất lượng của chương trình đào tạo* là sự đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ở trình độ cụ thể, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định liên quan

đến ngành, nhóm ngành đào tạo, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

3. *Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo* là các yêu cầu về nội dung và điều kiện mà chương trình đào tạo phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn có nhiều tiêu chí và có tối thiểu một tiêu chí điều kiện.

4. *Tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình đào tạo* là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

5. *Tiêu chí điều kiện* là tiêu chí có kết quả đánh giá bắt buộc phải ở mức "đạt" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, là điều kiện để chương trình đào tạo/tiêu chuẩn có tiêu chí điều kiện được xem xét đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

6. *Đánh giá chất lượng chương trình đào tạo* là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định về hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong được xây dựng trên cơ sở các tiêu chuẩn, hướng dẫn và kiểm soát toàn bộ nội dung, các thành phần và các hoạt động liên quan đến chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo, bao gồm: mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo; hoạt động dạy và học; đánh giá kết quả học tập; đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (nếu có); đội ngũ nhân lực và các dịch vụ hỗ trợ người học; cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; đầu ra và kết quả đầu ra.

7. *Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo* là quá trình cơ sở đào tạo dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, tự xem xét để báo cáo về thực trạng xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong về các vấn đề liên quan thuộc chương trình đào tạo để cơ sở đào tạo làm căn cứ tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

8. *Đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo* là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo để xác định mức độ chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

9. *Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo* là hoạt động đánh giá, công nhận mức độ chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

10. *Chuẩn chương trình đào tạo* của một trình độ giáo dục đại học là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của các ngành (các nhóm ngành, lĩnh vực) ở trình độ đó; bao gồm yêu cầu về mục tiêu, chuẩn đầu ra (hay yêu cầu

đầu ra), chuẩn đầu vào (hay yêu cầu đầu vào), khối lượng học tập tối thiểu, cấu trúc và nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, các điều kiện thực hiện chương trình để bảo đảm chất lượng đào tạo.

11. *Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo* là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

12. *Triết lý giáo dục* là quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

13. *Cộng đồng* là các đối tượng, đối tác trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phát triển, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động, chính quyền các cấp và các bên liên quan trong phạm vi cơ sở đào tạo triển khai các hoạt động của chương trình đào tạo.

14. *Phục vụ cộng đồng* là các hoạt động của cơ sở đào tạo nhằm góp phần vào việc giải quyết những vấn đề cụ thể của cộng đồng, mang lại lợi ích cho xã hội, cho cộng đồng.

15. *Chất lượng của cơ sở giáo dục (CSGD)* là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

16. *Đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục* là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động của cơ sở giáo dục, bao gồm: đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục.

17. *Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục* là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

18. *Tự đánh giá cơ sở giáo dục* là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

19. *Đánh giá ngoài cơ sở giáo dục* là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

20. *Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục* là mức độ yêu cầu và điều kiện mà cơ sở giáo dục phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn ứng với một lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục; trong mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí.

21. *Tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục* là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

22. *Thông tin* là tin, dữ liệu được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu có sẵn, tồn tại dưới dạng bản viết, bản in, bản điện tử, tranh, ảnh, bản vẽ, băng, đĩa, bản ghi hình, ghi âm hoặc các dạng khác. Thông tin được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau để bảo đảm tính chính xác, được sử dụng để hỗ trợ và minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá và báo cáo đánh giá ngoài.

23. *Minh chứng* là các tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng, ý kiến của nhân chứng được dẫn ra để xác nhận một hoạt động, sự việc làm căn cứ để xác định mức độ đạt được của tiêu chí.

24. *Đối sánh* là hoạt động đối chiếu và so sánh các yếu tố/hoạt động của một cơ sở đào tạo/một chương trình đào tạo với các cơ sở đào tạo/chương trình đào tạo khác được lựa chọn nhằm cải tiến chất lượng.

25. *Các bên liên quan của cơ sở đào tạo* gồm có bên liên quan bên trong: người học, giảng viên, nghiên cứu viên (nếu có), kỹ thuật viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý và các tổ chức, cá nhân liên quan khác của cơ sở đào tạo; bên liên quan bên ngoài: cựu người học, người học tiềm năng, gia đình người học, nhà sử dụng lao động, các hội nghề nghiệp, chuyên gia, doanh nghiệp, đối tác, nhà tài trợ, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

26. *"Văn hóa chất lượng"* là hệ thống các giá trị, chuẩn mực và thói quen làm việc có chất lượng được định hình của mọi thành viên trong đơn vị nhằm thực hiện công việc được giao một cách tốt nhất.

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc cơ bản của bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Mục tiêu

- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường;
- Xác nhận mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục đại học trong từng giai đoạn nhất định của Nhà trường hoặc của chương trình đào tạo;
- Làm căn cứ để Nhà trường giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo;

- Làm cơ sở cho người học lựa chọn Trường, chương trình đào tạo và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

2. Nguyên tắc

- Thực hiện theo các quy định của pháp luật;
- Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời;
- Thống nhất về chỉ tiêu, biểu mẫu, bảng phân loại, đơn vị đo lường, tiến độ thực hiện và có tính so sánh với khu vực và quốc tế;
- Công khai về các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị;
- Công khai về các tiêu chuẩn sản phẩm đầu ra của Nhà trường, từng đầu việc của các đơn vị.

Chương II

CẤU TRÚC TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG (BĐCL) BÊN TRONG

Điều 4. Cấu trúc tổ chức

Cấu trúc tổ chức được phân theo ba cấp, có chức năng nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc theo quy định tại các Điều 8, 9, 10 trong Chương III của Quy định này:

Cấp bậc	Đơn vị
1	Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD)
2	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
3	Tổ BĐCLGD cấp Khoa (Trưởng khoa, Trưởng các bộ môn/PTN và một số Giảng viên)
	Tổ BĐCLGD cấp Phòng/Ban (Trưởng phòng và một số cán bộ khác)

Điều 5. Mô hình hoạt động (theo AUN-QA)



Điều 6. Hoạt động BDCLGD bên trong

Hoạt động theo chu trình Deaming: Plan – Do – Check – Act (PDCA).

P	Lập kế hoạch BDCL hàng năm và theo giai đoạn (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn)
	Lập kế hoạch Khảo thí hàng kỳ theo từng năm học
D	Xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án, cơ sở dữ liệu thi trên máy (mạng LAN)
	Xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai quy trình Kiểm định chất lượng
	Xây dựng văn hóa chất lượng
	Thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và các bên liên quan
	Hướng dẫn các đơn vị thu thập và cập nhật Minh chứng vào phần mềm Tự đánh giá
	Hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện đối sánh chất lượng
C	Đánh giá chất lượng các CTĐT theo bộ tiêu chuẩn
	Đánh giá chất lượng CSGD theo bộ tiêu chuẩn
	Đánh giá Giảng viên/Chuyên viên
	Đánh giá hoạt động hỗ trợ đào tạo (HTĐT)
	Đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH)
	Đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCD)
	Đánh giá hoạt động giảng dạy (GD)
	Đánh giá kết quả thi
A	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các CTĐT sau khi đánh giá chất lượng
	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD sau khi đánh giá chất lượng
	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động HTĐT
	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động NCKH
	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động PVCD
	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động GD
	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá

Chương III

HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG

Điều 7. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong bao gồm

1. Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục

Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục Trường Đại học Mở - Địa chất được thành lập, giải thể theo quyết định của Hiệu trưởng. Số lượng thành viên của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục là số lẻ bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên. Chủ tịch Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục là Hiệu trưởng; các Phó

chủ tịch Hội đồng là đại diện Ban Giám hiệu. Thư ký của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục là Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục. Các Ủy viên của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục gồm các trưởng khoa và trưởng các đơn vị chức năng. Nhiệm kỳ của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng hoặc theo giai đoạn.

2. Mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục

- Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Tổ Bảo đảm chất lượng (BDCL) trực thuộc khoa và các đơn vị khác được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Trưởng khoa là tổ trưởng, 01 cán bộ viên chức khoa làm thư ký, trưởng các bộ môn, trưởng các phòng thí nghiệm thuộc khoa và một số giảng viên là các thành viên. Mỗi đơn vị khác có ít nhất 01 cán bộ viên chức am hiểu về công tác bảo đảm chất lượng, có trách nhiệm giúp trưởng đơn vị trong công tác BDCLGD.

Điều 8. Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Chức năng

Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục (BDCLGD) có chức năng tư vấn, định hướng và điều phối các vấn đề liên quan đến công tác bảo đảm chất lượng giáo dục trong toàn Trường, theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Chiến lược phát triển Trường, nhằm duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của Trường Đại học Mở - Địa chất.

2. Nhiệm vụ

a) Tư vấn xây dựng, sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh các cơ chế, chính sách để hoàn thiện hệ thống BDCLGD bên trong, các hoạt động nhằm phát triển văn hóa chất lượng trong Trường theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tư vấn xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng hàng năm của Trường Đại học Mở - Địa chất; giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch này;

c) Tư vấn về bảo đảm và chuẩn bị kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, chất lượng chương trình đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Tư vấn xây dựng các chương trình/dự án cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục, chính sách hỗ trợ phát triển các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế;

đ) Tư vấn xây dựng chính sách nâng cao vị thế của Nhà trường thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác với doanh nghiệp, cựu sinh viên và các bên liên quan khác;

e) Tư vấn kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo;

g) Tư vấn các vấn đề khác liên quan đến bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo của Trường Đại học Mở - Địa chất.

3. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

a) Hội đồng BĐCLGD họp mỗi năm ít nhất 01 lần và họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng hoặc của ít nhất một phần ba tổng số thành viên của Hội đồng.

b) Cuộc họp Hội đồng BĐCLGD được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng BĐCLGD tham dự. Trường hợp không thể tổ chức họp, Chủ tịch Hội đồng có thể gửi văn bản lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng BĐCLGD.

c) Những vấn đề cần lấy ý kiến, thường trực của Hội đồng chuẩn bị và gửi trước đến từng thành viên, chậm nhất là 3 ngày trước khi họp Hội đồng. Các thành viên Hội đồng nghiên cứu, cho ý kiến bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp vào tài liệu và gửi lại cho thường trực Hội đồng là Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục vào trước ngày họp Hội đồng.

d) Phương thức làm việc của Hội đồng là nêu vấn đề, thảo luận và biểu quyết để lấy ý kiến đa số. Mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của Hội đồng phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản.

e) Hội đồng BĐCLGD làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; các kết luận hoặc nghị quyết của Hội đồng được biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai (trường hợp vì nguyên nhân bất khả kháng không thể tổ chức họp trực tiếp, Chủ tịch Hội đồng quyết định hình thức họp và lấy ý kiến thông qua môi trường mạng hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật). Ý kiến bằng văn bản của các thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo; mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của thành viên Hội đồng phải được ghi đầy đủ trong biên bản. Những nội dung được trên 50% số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành mới được xem là kết luận hoặc nghị quyết của Hội đồng. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

f) Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức phiên họp mở rộng với sự tham gia của đại biểu chính quyền, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc các cán bộ trong và ngoài trường để tham khảo ý kiến. Các đại biểu này không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội đồng.

g) Giữa hai cuộc họp của Hội đồng, các thành viên có thể đóng góp ý kiến cho các hoạt động của Hội đồng bằng thư góp ý hoặc phản ánh trực tiếp đến Hội đồng thông qua ủy viên thư ký.

h) Các thành viên trong Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục được dành thời gian nhất định để thực hiện nhiệm vụ và được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định của Nhà trường.

Điều 9. Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Chức năng

Xây dựng và vận hành các quy trình khảo thí và bảo đảm chất lượng của Trường.

2. Nhiệm vụ

2.1. Công tác khảo thí

a) Chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng quy trình kiểm tra và thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, đánh giá đồ án tốt nghiệp thuộc các hệ đào tạo của Trường... theo đúng các quy chế và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức thực hiện đúng thủ tục, quy trình đối với thi học phần, bảo vệ tốt nghiệp thuộc các hệ đào tạo của Trường; quản lý, kiểm tra và giám sát việc tổ chức ra đề thi, sao in đề thi; lập lịch thi và tổ chức thi đối với các học phần được quy định; chủ trì thực hiện công tác chấm thi, làm phách bài thi, báo điểm và lưu trữ, phân tích, xử lý kết quả thi; chủ trì thẩm định và bảo đảm tính chính xác của việc chấm thi.

c) Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống ngân hàng đề thi, đáp án thi; cải tiến và phát triển các hình thức thi phù hợp với yêu cầu đào tạo và đánh giá chất lượng học tập của các ngành, các hệ, các bậc đào tạo.

d) Tham gia hội đồng xử lý kết quả học tập cuối mỗi học kỳ và hội đồng xét tốt nghiệp.

2.2. Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Chủ trì xây dựng các mục tiêu, chính sách, quy định, quy trình và các kế hoạch cụ thể của hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục trong Trường.

b) Chủ trì, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai công tác đánh giá Trường, đánh giá chương trình đào tạo theo đúng các yêu cầu và tiêu chuẩn của hệ thống kiểm định; xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn một cách có hệ thống và đồng bộ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài; đăng ký và triển khai công tác kiểm định chất lượng với các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong nước và quốc tế.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cập nhật báo cáo tự đánh giá, đảm bảo chất lượng công tác đánh giá hàng năm.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để nghiên cứu và xây dựng hệ thống công cụ thông tin phản hồi kết quả giáo dục đối với các trình độ, các hệ đào tạo gồm chương trình đào tạo, học phần, giảng viên, người học, việc làm sau khi tốt nghiệp của người học...

e) Là đầu mối tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên trong Trường về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng; làm dịch vụ khảo thí, tư vấn công tác đảm bảo chất lượng cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. Nhiệm vụ khác

a) Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Trường triển khai các hoạt động chuyên môn và quản lý liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được quy định cụ thể cho mỗi đơn vị trong Quy định này, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Trường.

b) Thường xuyên rà soát và cập nhật các văn bản pháp luật để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định; chủ động, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ trình Hiệu trưởng ban hành nhằm chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả công tác quản lý của Trường liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

c) Chủ động ra các quyết định quản lý, điều hành nếu được ủy quyền.

d) Đề xuất với Hiệu trưởng kế hoạch năm, quý, tháng, tuần; phương án thực hiện các kế hoạch; và giải quyết các công việc đối nội, đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Quản lý, theo dõi, tổng hợp và giải quyết công tác chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền được giao.

f) Thực hiện công tác lưu trữ theo quy định tất cả các văn bản do đơn vị làm đầu mối thực hiện và các văn bản khác (bản cứng và bản mềm) liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

g) Hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các công tác nghiệp vụ đối với các đơn vị thuộc Trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

h) Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị khác để thực hiện tốt công việc của Trường. Quản lý trực tiếp và toàn diện cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị.

i) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, viên chức trong đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ và đáp ứng các yêu cầu phát triển của Trường.

j) Quản lý, sử dụng tài sản được giao một cách an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

k) Xây dựng và văn bản hóa quy trình giải quyết các công việc được giao theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

l) Chủ trì và làm đầu mối phối hợp với Phòng Quan hệ Công chúng và Doanh nghiệp tổ chức các sự kiện của Trường liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

m) Ngoài nhiệm vụ chung được quy định tại Điều này, các đơn vị chức năng còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được quy định riêng cho mỗi đơn vị trong Quy định này và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng trường (HĐT) và các Phó hiệu trưởng (PHT) chỉ đạo.

Điều 10. Tổ Bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Chức năng

Tổ Bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) có chức năng triển khai thực hiện và giám sát các vấn đề liên quan đến công tác bảo đảm chất lượng giáo dục trong toàn Trường, theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Chiến lược phát triển Trường, nhằm duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của Trường Đại học Mở - Địa chất.

2. Nhiệm vụ

Các thành viên của Tổ Bảo đảm chất lượng giáo dục thực hiện các nhiệm vụ theo sự điều phối của Nhà trường và các đơn vị chức năng có liên quan.

3. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

Các thành viên trong Tổ Bảo đảm chất lượng giáo dục được dành thời gian nhất định để thực hiện nhiệm vụ và được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định của Nhà trường.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Điều 11. Phạm vi đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng

1. Chất lượng giáo dục của Trường và các chương trình đào tạo phải được kiểm định theo quy định về kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chất lượng giáo dục của Trường và các chương trình đào tạo được đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, định hướng theo chuẩn khu vực (bộ tiêu chuẩn AUN-QA).

2. Chất lượng giáo dục của các chương trình đào tạo tiên tiến, chương trình chất lượng cao phải được kiểm định theo tiêu chuẩn chất lượng khu vực (AUN) hoặc quốc tế (ABET, AACSB, v.v.).

Điều 12. Quy trình đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng

Quy trình đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng của Nhà trường và của chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy trình kiểm định chất lượng chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao theo tiêu chuẩn của tổ chức kiểm định khu vực và quốc tế và được thực hiện theo hướng dẫn của các tổ chức này.

Điều 13. Đánh giá chất lượng thông qua phản hồi của các bên liên quan

Hoạt động đánh giá chất lượng thông qua ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện qua kế hoạch bảo đảm chất lượng hàng năm. Quy trình đánh giá, phiếu

đánh giá, việc thống kê và sử dụng kết quả đánh giá chất lượng thông qua phản hồi của các bên liên quan được thực hiện thống nhất theo hướng dẫn chung của Nhà trường.

Điều 14. Đánh giá chất lượng CTĐT cấp trường

Hoạt động đánh giá chất lượng CTĐT cấp trường được thực hiện khi có yêu cầu của các đơn vị liên quan. Quy trình đánh giá, hướng dẫn đánh giá và các biểu mẫu liên quan được thực hiện thống nhất theo hướng dẫn chung của Nhà trường. Kết quả đánh giá chất lượng CTĐT cấp trường được lưu trữ làm căn cứ để giải trình với các cấp có thẩm quyền và thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT.

Điều 15. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng

1. Nhà trường công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ Trường; các đơn vị công bố báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo trong nội bộ đơn vị để lấy ý kiến đóng góp. Thời gian công bố ít nhất 20 ngày trước khi đăng ký đánh giá ngoài với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Nhà trường công bố công khai Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng hoặc kết quả đánh giá chất lượng giáo dục trên trang thông tin điện tử của Trường ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD)

1. Phòng ĐBCLGD có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp đề xuất ý kiến về ĐBCLGD; chủ trì, phối hợp với các bộ phận chức năng giám sát, đánh giá các hoạt động về ĐBCLGD của Nhà trường.

2. Phòng ĐBCLGD là đơn vị điều phối các hoạt động chung về bảo đảm chất lượng, tự đánh giá và kiểm định chất lượng

3. Phòng ĐBCLGD phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng hàng năm của Trường, trình Ban Giám hiệu phê duyệt, triển khai thực hiện kế hoạch ĐBCL và báo cáo Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục.

Điều 17. Các đơn vị

1. Căn cứ vào các quy định để xây dựng kế hoạch bảo đảm và cải tiến chất lượng của đơn vị mình trên cơ sở kế hoạch bảo đảm chất lượng của Trường.

2. Triển khai các hoạt động bảo đảm chất lượng theo kế hoạch, hàng năm tổng kết công tác thực hiện kế hoạch.

3. Tổ chức thu thập, lưu trữ cơ sở dữ liệu minh chứng về các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục của đơn vị phục vụ cho quá trình tự đánh giá; bàn giao cơ sở dữ liệu cho phòng ĐBCLGD khi có yêu cầu.

4. Có trách nhiệm tập hợp đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu, bổ sung cập nhật thông tin về công tác bảo đảm chất lượng của đơn vị.

5. Phối hợp chặt chẽ với Phòng ĐBCLGD trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục của Nhà trường

6. Các thư ký, thành viên tổ bảo đảm chất lượng làm công tác ĐBCLGD cấp đơn vị thuộc Trường có chức năng giúp Trưởng đơn vị thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị.

Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch công tác bảo đảm chất lượng giáo dục và có những kết quả xuất sắc trong hoạt động bảo đảm chất lượng được đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Những đơn vị không thực hiện đúng quy định về bảo đảm chất lượng tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Nhà trường

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Hàng năm, các đơn vị gửi minh chứng và báo cáo về Phòng ĐBCLGD và cập nhật vào phần mềm Tự đánh giá CTĐT/CSGD.

2. Phòng ĐBCLGD chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, thu thập, bảo quản minh chứng, thống kê và báo cáo Ban Giám hiệu định kỳ vào tháng 12 hàng năm.

Điều 20. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động được trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Nhà trường, thực hiện trên cơ sở Quy định quản lý tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mở - Địa chất.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

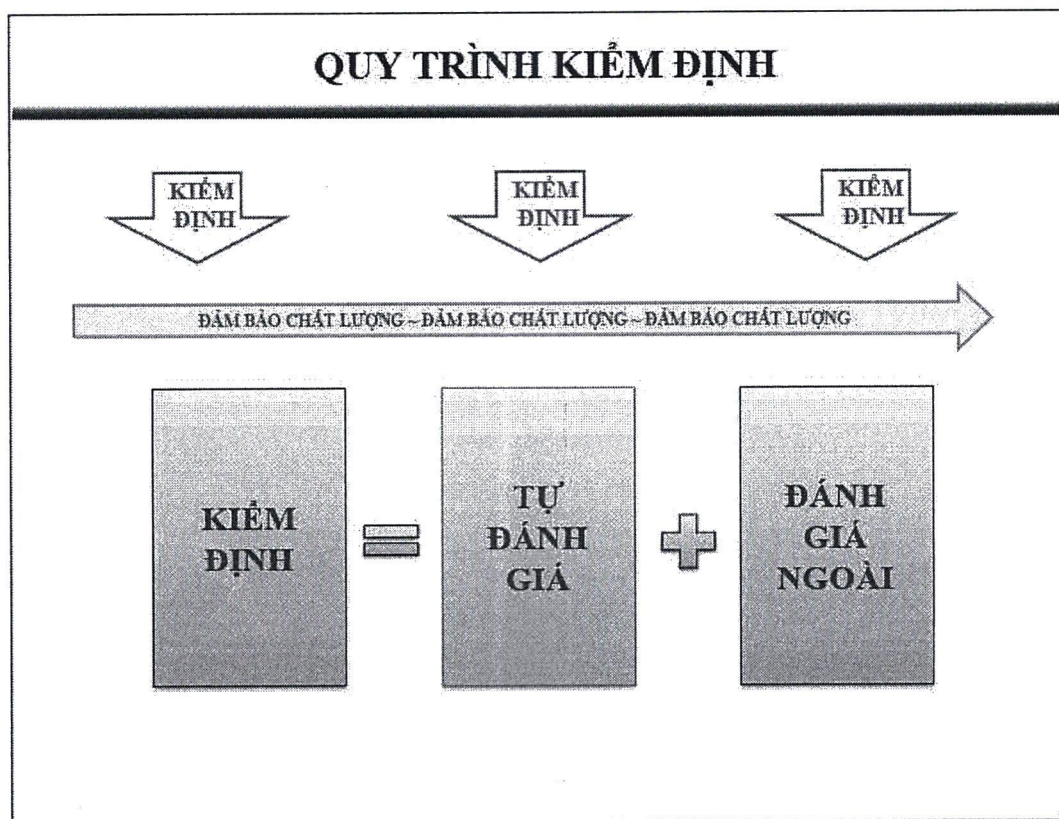
Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của các hoạt động và quy định hiện hành về bảo đảm chất lượng giáo dục.



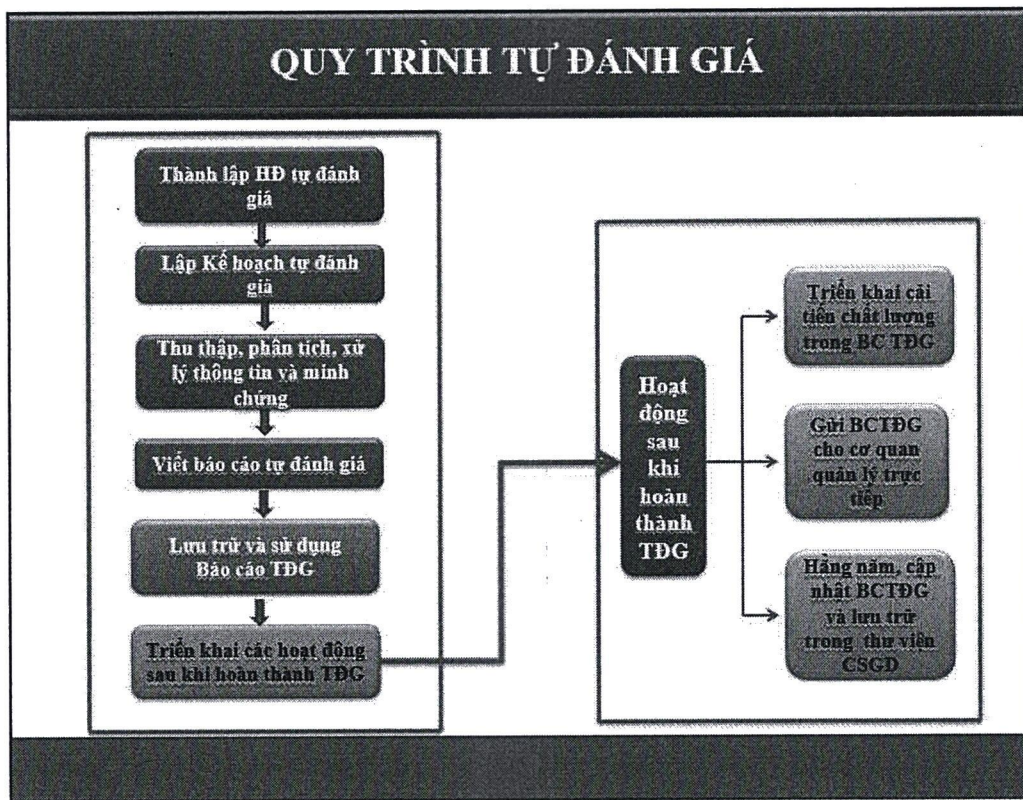
PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Xem chi tiết trong Sổ tay Bảo đảm chất lượng giáo dục HUMG)





PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ

(Xem chi tiết trong Sổ tay Bảo đảm chất lượng giáo dục HUMG)



PHỤ LỤC 3
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CTĐT CẤP TRƯỜNG
A- QUY TRÌNH

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Kế hoạch Đánh giá chất lượng CTĐT	Phòng ĐBCLGD	Thông báo Kế hoạch và Hướng dẫn thực hiện
2	Tự đánh giá chất lượng	Khoa chủ quản CTĐT	Theo mẫu do phòng ĐBCLGD cung cấp
3	Thông qua kết quả đánh giá chất lượng	Hội đồng ĐBCLGD trường ĐH Mỏ - Địa chất	Theo mẫu do phòng ĐBCLGD cung cấp
4	Cải tiến chất lượng	Khoa chủ quản CTĐT	Theo mẫu do phòng ĐBCLGD cung cấp

B- KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

I. Phòng ĐBCLGD ra Thông báo Kế hoạch và Hướng dẫn triển khai (các biểu mẫu).

II. Mục đích tự đánh giá

Nhằm đánh giá chất lượng để cải tiến, nâng cao chất lượng các CTĐT trình độ đại học và sau đại học.

III. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của đơn vị thực hiện CTĐT theo các hướng dẫn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

IV. Công cụ tự đánh giá

Các CTĐT sẽ được đánh giá dựa theo các hướng dẫn đánh giá chất lượng CTĐT của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn do phòng ĐBCLGD cung cấp.

V. Chu kỳ đánh giá (số liệu sử dụng để thực hiện tự đánh giá CTĐT)

Các thông tin và số liệu sử dụng trong công tác tự đánh giá các CTĐT được thực hiện trong Giai đoạn TĐG trong thông báo về Kế hoạch và Hướng dẫn triển khai ở mục I và cập nhật số liệu TĐG đến thời hạn theo yêu cầu của Kiểm định chất lượng giáo dục (nếu cần).

C- HOÀN THÀNH CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Các CTĐT gửi Báo cáo đánh giá chất lượng vào địa chỉ email dambaochatluong@humg.edu.vn theo thông báo của Phòng ĐBCLGD về Kế hoạch và Hướng dẫn triển khai.

2. Nhà trường tổ chức họp Hội đồng Bảo đảm chất lượng trường Đại học Mỏ - Địa chất để đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo.

3. Căn cứ Kết quả đánh giá của Hội đồng ĐBCLGD trường Đại học Mỏ - Địa chất, các CTĐT lập kế hoạch và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trong chu kỳ tiếp theo.